

Từ cơ sở dữ liệu giải đấu của Chess-Results <https://chess-results.com>
2026 National CCA Master Tournament - Open (Danzhou Station)

Cập nhật ngày: 14.07.2026 09:58:26

Danh sách ban đầu

Số		Tên	FideID	LB	RtQT	Phái	Loại	CLB/Tỉnh
1	IM	Li, Bo	8602786	CHN	2194		李博	南京博智弈国象棋俱部
2		Yu, Xiangbo	8603782	CHN	2128		虞翔博	重中广告有限公司
3		Liu, Hanzhong	8649227	CHN	2071		刘瀚中	北京金国象棋俱部有限公司
4		Xu, Yiming	8627410	CHN	1908		徐乙	深圳荣科棋国象棋俱部有限公司
5		Feng, Jianxun	8643440	CHN	1890		建	河南子洋棋类俱部
6		Liang, Dingyi	8630534	CHN	1889		梁定一	四川超玥国象棋俱部
7		Wang, Sijian	8683999	CHN	1869		王思	深圳荣科棋国象棋俱部有限公司
8		Zhang, Jiemin	39923258	CHN	1794	w	洁敏	北京市棋牌运会
9		Sun, Zhiyang	8662606	CHN	1780		志	南宁市国象棋会
10		Jiang, Tianbo	8692580	CHN	1711		江天博	四川羊国象棋俱部
11		Wang, Yansen	8682674	CHN	1695		王彦森	海南南海棋院教育咨有限公司
12		Chen, Bairui	8652155	CHN	1686		柏睿	海南南海棋院教育咨有限公司
13		Wang, Xuanhe	8678006	CHN	1669		王宣	四川超玥国象棋俱部
14		Qiu, Yuxuan	8695598	CHN	1656		邱裕	海南南海棋院教育咨有限公司
15		Liu, Yi(HB)	8649863	CHN	1610		刘	石家庄棋橙体育文化播有限公司
16		Xie, Delin	8683905	CHN	1588		德霖	儋州市国象棋会
17		Chen, Hongkai	8633460	CHN	0		弘	厦门弈之海棋牌有限公司
18		Kang, Yunbin	8670234	CHN	0		康云斌	海南南海棋院教育咨有限公司
19		Lin, Yongfu	8683778	CHN	0		林永富	儋州市国象棋会
20		Lv, Hongda	574012150	CHN	0		达	儋州市国象棋会
21		Ma, Rongchen	574012681	CHN	0		荣宸	北京大学化学与分子工程学院
22		Qiu, Zhixia	574012070	CHN	0	w	邱之夏	海南南海棋院教育咨有限公司
23		Wang, Yunheng	574013181	CHN	0		王允恒	海南南海棋院教育咨有限公司
24		Yang, Yuanyi	574012568	CHN	0		羊原毅	儋州市国象棋会
25		Zhong, Junrui	8674795	CHN	0		均睿	四川羊国象棋俱部

Tim tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1449565.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results